TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 29 - 04 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: ÔngNguyễn Hữu Quy;
Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. E N, sinh năm 1997 tại Lào; nơi ĐKNKTT và chổ ở: Bản Đ, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tri; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông N, sinh năm 1954 và bà Khăm P, sinh năm 1956 (đều trú tại: Bản Đ, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc T, sinh năm 1987 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chổ ở: Khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T, sinh năm 1967 và bà Trần Thị X, sinh năm 1968; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 09/12/2002, bị Công an thị trấn L, huyện H xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi: *"Trộm cắp tài sản"*.

Ngày 20/6/2004, bị Công an thị trấn L, huyện H xử phạt vi phạm hành chính 60.000 đồng về hành vi: *"Trộm cắp tài sản"*.

Ngày 20/6/2004, bị Công an thị trấn L, huyện H xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi: *"Gây rối trật tự công cộng"* xảy ra vào các ngày 30/4/2004

và 09/6/2004.

Ngày 19/11/2004, bị Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng tại Trường giáo dưỡng số 03 Bộ Công an.

Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 năm tù về tội: "*Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo E N: Ông Bùi Quang S - Luật sư của Văn phòng luật sư Bùi Quang S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 20 đường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Bà Lê Hà T - Cộng tác viên dịch thuật của phòng Tư pháp thành phố Đ; trú tại: Số 05 Lê Hồng P, khu phố 3, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Trần Quốc T có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ 05 phút ngày 22/7/2019, E N (trú tại: Bản Đ, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào) đến nhà T ở khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị bán 60 viên ma túy tổng hợp cho T, T đã sử dụng hết 07 viên, còn 53 viên, T chia làm 02 phần: 01 phần 15 viên giấu ở nhà và 01 phần 38 viên, T cất trong túi quần. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/7/2019, E N tiếp tục đến nhà bán cho T 196 viên ma túy tổng hợp với tổng số tiền 2.000.000 đồng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, khám xét trên người và tại nhà T, thu giữ tổng cộng 249 viên ma túy tổng hợp.

Ngoài ra, E N còn khai bán ma túy cho Nguyễn Hữu Q *(tên gọi khác: T*), sinh năm 1996, trú tại: Khóm A, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, Q khai mua ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết. E N còn bán cho Trương Sỹ H *(tên gọi khác: B),* sinh năm 1992, trú tại: Khóm A, thị trấn L, huyện H; Võ Văn H, sinh năm 1990, trú tại: Khóm K, thị trấn L, huyện H và Lê Ngọc H *(tên gọi khác: R),* sinh năm 1989, trú tại: Khóm X, thị trấn L, huyện H nhưng không nhớ bán bao nhiêu ma túy và không xác định được thời gian, địa điểm.

Quá trình điều tra, E N khai: Mua ma túy của Ky L và Xôm P, ở Bản Đ, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào đưa về nhà cất dấu nhằm mục đích bán kiếm lời và sử dụng. Trần Quốc T khai: Mua ma túy của E N cất dấu nhằm mục đích để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 622/KLGĐ ngày 27/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết Luận:

194 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT-01 gửi đến giám định có khối lượng 19,0706 gam là ma túy Methamphetamine.

37 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT-02 gửi đến giám định có khối lượng 3,6877 gam là ma túy Methamphetamine.

15 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT-03 gửi đến giám định có khối lượng 1,4991 gam là ma túy Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra:

Thu giữ: 22,4895g ma túy Methamphetamine và bao gói còn lại sau giám định; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám trắng, có ghi model A 1688, có gắn thẻ sim Viettel màu trắng có số 8984048000049384854, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, có gắn 02 thẻ sim gồm: Unitel màu xanh, trắng có số 8945703002125618549; Unitel màu cam có số 8945703002120130309, đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát số 6364 (Lào); 05 con dao có màu sắc kích thước khác nhau.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter, có số máy G3D4E-418113, số khung RLCUG0610HY399002 (gắn biển kiểm soát Lào số 6364, giả), là phương tiện đi lại của E N mua lại của ông Giỏ C tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của anh Trương Đức H ở thành phố Đ bị mất trộm vào ngày 24/10/2017 nên cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển xe mô tô, cùng các tài liệu liên quan đến Công an thành phố Đ để điều tra làm rõ, xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS-P1 ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo E N về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS và bị cáo Trần Quốc T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo E N từ 08 đến 09 năm tù, về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Trần Quốc T từ 06 đến 07 năm tù, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (có bao gói kèm theo), 01 biển số xe ô tô Lào giả, 05 con dao; tịch thu, sung công 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám trắng, có gắn thẻ sim Viettel, đã qua sử dụng của Trần Quốc T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, có gắn 02 thẻ sim, đã qua sử dụng của E N. Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Người bào chữa cho bị cáo E N: Nhất trí với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản đề nghị áp dụng đối với bị cáo E N và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đưa ra mức án ngang mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo E N.

Các bị cáo E N và Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là đúng. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử các bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa

nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào các ngày 22, 23 tháng 7 năm 2019, tại nhà của Trần Quốc T ở khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, E N đã 02 lần bán tổng cộng 249 viên nén màu hồng và màu xanh cho Trần Quốc T với số tiền 2.000.000đồng. Theo kết luận giám định: 249 viên nén màu hồng và màu xanh là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng: 24,2574 gam. Trần Quốc T mua ma túy của E N với mục đích cất dấu để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo E N đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy*", với 02 tình tiết định khung tăng nặng: *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và *"...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"*, được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của Trần Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*", với 02 tình tiết định khung tăng nặng: *"Phạm tội 02 lần trở lên"* và *"...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"*, được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì hám lợi, nghiện ngập, mong muốn có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét toàn diện hành vi, tính chất tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để xử phạt các bị cáo mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng răn đe.

[5]. Trong vụ án này, E N khai nhận:

Mua ma túy của Ka L và Sôm P, ở Bản Đ, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào. Bán ma túy cho các đối tượng gồm Trương Sỹ H (B), Võ Văn H và Lê Ngọc H, đều ở tại thị trấn L, huyện H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã tiến hành điều tra, xác minh và có công văn yêu cầu tương trợ tư pháp gửi đến Ty an ninh tỉnh Savannakhet, Lào. Kết quả xác minh các đối tượng trên không có mặt tại địa phương nên không làm rõ được vai trò. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra, E N còn khai bán ma túy cho Nguyễn Hữu Q, Q thừa nhận mua và đã sử dụng hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định 22,4895gam (có bao gói kèm theo) là vật chất Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng và 01 biển số xe ô tô Lào giả, 05 con dao không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám trắng, có gắn thẻ sim Viettel, đã qua sử dụng của Trần Quốc T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, có gắn 02 thẻ sim, đã qua sử dụng của E N. Các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua, bán ma túy nên cần tịch thu, sung công.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: E N 08 *(tám)* năm tù, về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2019.

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Trần Quốc T 06 *(sáu)* năm tù, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2019.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) túi niêm phong đựng ma túy và bao gói trả lại sau giám định ký hiệu mã số: PS3A 071328, bên ngoài có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, họ tên và chữ ký của 02 người: Ngô Thị T và Phùng Thế T (theo Kết luận giám định số: 622/KLGĐ ngày 27/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị đựng 22,4895 gam ma túy Methamphetamine và bao gói trả lại sau giám định);

01 (một) biển kiểm soát Lào 6364;

01 (một) dao có cán gỗ màu nâu, thân dao bằng kim loại, màu trắng, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc, thân dao dài khoảng 35cm, nơi rộng nhất khoảng 05cm, nơi hẹp nhất khoảng 03cm; cán gỗ dẹt, chiều dài khoảng 18cm, chiều rộng khoảng 03cm, dày khoảng 1,5cm, đã qua sử dụng;

01 (một) dao có cán gỗ màu nâu, thân dao bằng kim loại, màu trắng, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc, thân dao dài khoảng 28,5cm, nơi rộng nhất khoảng 2,5cm, nơi hẹp nhất khoảng 02cm; cán gỗ tròn, đường kính khoảng 03cm, đã qua sử dụng;

01 (một) dao bằng kim loại, màu trắng, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc, chiều dài khoảng 46cm, nơi rộng nhất khoảng 03cm, nơi hẹp nhất khoảng 02cm, đã qua sử dụng;

01 (một) dao bằng kim loại, màu trắng, mũi dao bằng, lưỡi dao sắc, chiều dài khoảng 59cm, nơi rộng nhất khoảng 3,5cm, nơi hẹp nhất khoảng 1,5cm, đã qua sử dụng;

01 (một) dao bằng kim loại, màu đen, mũi dao bằng, lưỡi dao sắc, chiều dài khoảng 96cm, nơi rộng nhất khoảng 04cm, nơi hẹp nhất khoảng 02cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám trắng, có model A 1688, có gắn thẻ sim Viettel có số seri 8984 04800 00493 84854, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, mặt trước màn hình màu đen của máy có nhiều vết xước, mặt sau của máy màu đen - hồng, có gắn 02 thẻ sim gồm: Unitel màu xanh - trắng có số 8945 70300 21256 18549; Unitel màu cam có số 8945 7030 0212 0130 309, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Các vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 3 năm 2020).

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo E N và Trần Quốc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- NBC cho bị cáo E N;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Tổng LSQ Lào tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- THA Hình sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: 01 cửa, VP tòa HS.